CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THÚ Y CAI LẬY
Khu 5, TT Cai Lậy, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
Điện thoại: (073) 3820974 - Fax: 3710769
Website: www.mekovet.com.vn Email: info@mekovet.com.vn

Số……../2014/HĐQT

Tiền Giang, ngày 27 tháng 04 năm 2014

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
(Tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông ngày 27/04/2014)

Năm 2013 trong bối cảnh suy thoái kinh tế của thế giới, đồng thời trong nước nền kinh tế cũng luôn biến động theo kinh tế thế giới, cùng với thiên tai dịch bệnh, gây nhiều thiệt hại và khó khăn đối với sản xuất và đời sống của nhân dân. Thực trạng này đã ảnh hưởng bất lợi đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty nói riêng. Tuy nhiên, dưới sự tác động tích cực của Chính phủ đối với nền kinh tế trong nước nói chung và đối với doanh nghiệp nói riêng, với sự nỗ lực phấn đấu của tập thể CB CNV, sự chỉ đạo kiên quyết sáng tạo có hiệu quả của HĐQT, Ban điều hành Công ty đã cố gắng vượt qua khó khăn, phát huy thuận lợi, tích cực thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, tổ chức thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2013 đề ra.

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty, tôi xin trình Đại hội thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty, kết quả SXKD năm 2013, Báo cáo tài chính năm 2013, chi thù lao cho HĐQT, BKS năm 2013 và kế hoạch SXKD năm 2014 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY

I. Tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2013

Khó khăn lớn nhất của công ty trong năm 2013 là vừa phải tiến hành xây dựng nhà máy sản xuất thuốc thú y theo tiêu chuẩn WHO-GMP, vừa phải tổ chức sản xuất kinh doanh trong điều kiện sản xuất khó khăn. Với những nỗ lực không ngừng, tập thể cán bộ CNV của Công ty đã phấn đấu hoàn thành vượt chỉ tiêu KH doanh thu như sau:

- Tổng doanh thu thuần : 46.029.362.670 đ, đạt 141,51% KH
- Lợi nhuận trước thuế : 1.598.266.674 đ, đạt 236,78% KH
- Thuế thu nhập doanh nghiệp : 739.586.490 đ
- Lợi nhuận sau thuế : 858.680.184 đ

Số liệu BCTC năm 2013 sẽ được HĐQT trình bày ở phần BCTC

II. Tình hình vốn và cổ phần năm 2013

- Vốn Điều lệ năm 2013 : 26.891.630.000 đồng
- Tổng số cổ phiếu : 2.689.163 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành : 2.689.163 cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 1.629.142 cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 1.059.983 cổ phiếu

- Cổ phiếu quỹ của Công ty : 38 cổ phiếu.

III. Về quan hệ với cổ đông:

Công ty đã tuân thủ về công bố thông tin theo pháp luật và các văn bản luật áp dụng cho công ty đại chúng và tổ chức niêm yết. Ngoài ra quan hệ với cổ đông một cách thường xuyên và tích cực thông qua trang web và người công bố thông tin của Công ty.

IV. Báo cáo của Hội đồng quản trị công ty

Năm 2013, HĐQT của Công ty đã tập trung sự lãnh đạo tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 đề ra và thông qua ngày vào 18/04/2013, thực hiện tốt các lĩnh vực quản lý, điều hành sản xuất nhất là công tác chuẩn bị và tổ chức sản xuất, kỹ thuật công nghệ nên đã tạo ra sự ổn định đồng bộ trong sản xuất kinh doanh, phù hợp với tình hình thực tiễn, đẩy mạnh công tác tiêu thụ sản phẩm, áp dụng chính sách chiết khấu thương mại một cách linh hoạt cho các đại lý và các khách hàng lớn truyền thống, từ đó tiêu thụ nhanh được sản phẩm. Ngoài ra, Công ty còn áp dụng một số biện pháp để hạn chế ảnh hưởng biến động của giá nguyên, nhiên vật liệu đến chi phí sản xuất như:

- Hoạch định và đề ra phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2013 quyết tâm phải hoàn thành tốt kế hoạch đã đề ra;

- Cải tiến máy móc thiết bị, áp dụng những tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất, quản lý sản xuất chặt chẽ từ khâu đầu vào để nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí nguyên, nhiên vật liệu, điện năng, tránh thất thoát lãng phí;

- Thay đổi chính sách trả lương, thưởng làm đòn bẩy kinh tế về tiền lương, tiền thưởng để nâng cao ý thức quản lý của người lao động;

- Kiểm tra chặt chẽ các loại vật tư đầu vào với từng loại đối tượng theo các chỉ tiêu quy định tương ứng với yêu cầu đã định và chỉ được phép đưa vào sản xuất những vật tư đảm bảo chất lượng;

- Kiểm soát và tái cấu trúc tài chính cũng như tổ chức của Công ty một cách mạnh mẽ phù hợp với tình hình hiện tại và chuẩn bị nguồn lực để vận hành hoạt động sản xuất và kình doanh theo quy mô mới sau khi Nhà máy GMP hoàn thành.

- Tích cực đẩy nhanh tiến độ xây dựng nhà máy sản xuất thuốc thú y đạt tiêu chuẩn WHO – GMP, quyết tâm hoàn thành và đưa vào sử dụng trong quý 4/2013.

- Hội đồng quản trị công ty tại ngày 31/12/2013 gồm 05 thành viên, trong đó:
  01 Chủ tịch HĐQT là thành viên độc lập;
  02 Phó chủ tịch HĐQT là thành viên độc lập;
  02 Ủy viên HĐQT 01 là thành viên độc lập và 01 kiêm nhiệm Tổng giám đốc công ty.

Trong năm vừa qua các thành viên HĐQT đều ý thức được vai trò và trách nhiệm của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi của các cổ đông và của Công ty.

HĐQT Công ty đảm bảo tổ chức đầy đủ các cuộc họp khi giải quyết những vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, ... Số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo luật định. Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý. Quan tâm kiện toàn công tác tổ chức cán bộ từ các phòng ban đến phân xưởng sản xuất.
Tổng kết các quyết định cuộc họp của HĐQT năm 2013 cụ thể như sau.

- Các cuộc họp của HĐQT: (Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 18/03/2013)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Bà Thẩm Thị Thúy	Chủ tịch HĐQT	4	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Vinh	Phó chủ tịch HĐQT	1	100%	Từ nhiệm PCT HĐQT ngày 16/11/2013
3	Ông Đào Mạnh Lương	Uỷ viên HĐQT	4	100%	
4	Ông Lê Hồng Hải	Uỷ viên HĐQT	4	100%	
5	Ông Nguyễn Dương An	Uỷ viên HĐQT	4	100%	
6	Bà Trần Thị Thu Tâm	Uỷ viên HĐQT	4	100%	

- Các cuộc họp của HĐQT: (Từ ngày 19/03/2013 đến ngày 18/04/2013)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Bà Thẩm Thị Thúy	Chủ tịch HĐQT	2	100%	
2	Ông Đào Mạnh Lương	Uỷ viên HĐQT	2	100%	
3	Ông Quách Mạnh Hào	Uỷ viên HĐQT	2	100%	
4	Ông Lê Hồng Hải	Uỷ viên HĐQT	2	100%	
5	Ông Nguyễn Dương An	Uỷ viên HĐQT	2	100%	

- Các cuộc họp của HĐQT: (Từ ngày 19/04/2013 đến ngày 31/12/2013)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Đào Mạnh Lương	Chủ tịch HĐQT	2	100%	
2	Ông Quách Mạnh Hào	Phó chủ tịch HĐQT	2	100%	
3	Ông David John Whitehead	Phó chủ tịch HĐQT	2	100%	
4	Ông Vũ Tiến Đạt	Uỷ viên HĐQT	2	100%	
5	Ông Đào Mạnh Hòa	Uỷ viên HĐQT	2	100%	

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: Thành viên của HĐQT cũng là Tổng giám đốc nên việc báo cáo, cung cấp thông tin về hoạt động của Ban Giám đốc với HĐQT được thuận lợi. Các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin, tham vấn các vấn đề quan trọng trong việc điều hành hoạt động của công ty qua điện thoại, qua internet ngoài các cuộc họp định kỳ.

- Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: không có tiểu ban

II. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị:

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	Số 01	23/01/2013	– Thông qua đơn xin từ nhiệm chức vụ phó chủ tịch HĐQT của ông Nguyễn Văn

			Vinh. - Bầu bổ sung ông Đào Mạnh Lương vào thành viên HĐQT
02	Số 02	28/02/2013	Chọn ngày đăng ký cuối cùng để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013
03	Số 03	04/03/2013	- Thông qua kết quả chào bán cổ phần ra công chúng - Kết quả chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu - Kết quả chào bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược - Kết quả phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn CSH - Thông qua việc không chào bán tiếp số cổ phần cổ đông hiện hữu không mua và số cổ phiếu lẻ phát sinh.
04	Số 04	18/03/2013	- Thông qua kết quả kinh doanh năm 2012 theo dự thảo của kiểm toán - Thông qua các phương án bổ sung vốn còn thiếu cho dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thuốc thú y GMP. - Thông qua tiến độ xây dựng nhà máy. - Thông qua đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT của bà Trần Thị Thu Tâm. Bầu bổ sung ông Quách Mạnh Hào vào thành viên HĐQT. - Thông qua phương án kinh doanh năm 2013 - Thông qua kế hoạch bổ sung thành viên HĐQT và BKS chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 - Thông qua mức thù lao và chi phí cho HĐQT và BKS trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 - Thông qua người đại diện pháp luật của công ty - Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013
05	Số 05	08/04/2013	- Thông qua việc vay vốn. phát hành bảo lãnh, mở L/C … tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh TP HCM - Thông qua việc ủy quyền người thực hiện vấn đề nêu trên
06	Số 06	18/04/2013	Bầu chủ tịch và phó chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2011 - 2015
07	Số 07	10/05/2013	Chọn ngày giao dịch đầu tiên cho cổ phiếu phát hành thêm.
08	Số 08	24/06/2013	Thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chi nhánh Hà Nội
09	Số 09	13/11/2013	Thông qua việc bán thửa đất tại Ấp Bình Hưng, xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền

			Giang

PHẦN THỨ HAI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2013

I. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán :

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán

Báo cáo tài chính gồm:

1. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: VND

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Tại ngày 31/12/2013
	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	**24.757.317.398**
1	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**110**	**1.952.586.474**
	- Tiền	111	1.952.586.474
2	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**130**	**9.419.703.128**
	- Phải thu khách hàng	131	14.517.904.027
	-Trả trước cho người bán	132	
	- Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	
	- Các khoản phải thu khác	135	371.747.580
	- Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	(5.150.230.095)
3	**Hàng tồn kho**	**140**	**9.419.703.128**
	- Hàng tồn kho	141	9.419.703.128
4	**Tài sản ngắn hạn**	**150**	**3.645.606.284**
	- Chi phí trả trước ngắn hạn	151	151.988.800
	- Thuế GTGT được khấu trừ	152	
	- Thuế và các khoản khác phải thu ngân sách	154	3.243.688.217
	- Tài sản ngắn hạn khác	158	249.929.267
B	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**	**43.237.540.419**
1	**Các khoản phải thu dài hạn**	**210**	
	- Phải thu dài hạn của khách hàng	211	
	- Phải thu dài hạn khác	218	
2	**Tài sản cố định**	**220**	**41.080.715.419**
*	**Tài sản cố định hữu hình**	221	**2.282.113.779**
	- Nguyên giá	222	6.960.943.160
	- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	223	(4.678.829.381)
*	**Tài sản cố định thuê tài chính**	224	**4.738.799.395**
	- Nguyên giá	225	4.755.645.855
	- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	226	(16.846.460)

*	**Tài sản cố định vô hình**	227	**1.583.984.545**
	- Nguyên giá	228	1.618.017.875
	- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	229	(34.033.330)
*	**Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**	230	**32.475.817.700**
3	**CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**	**250**	
	- Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	
	- Đầu tư dài hạn khác	258	
4	**TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC**	**260**	**2.156.825.000**
	- Chi phí trả trước dài hạn	261	1.166.331.000
	Tài sản dài hạn khác	268	990.494.000
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**	**67.994.857.817**
C	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**	**43.404.011.511**
1	**Nợ ngắn hạn**	**310**	**17.619.759.712**
	- Vay và nợ ngắn hạn	311	7.601.320.709
	- Phải trả người bán	312	5.997.247.980
	- Người mua trả tiền trước	313	
	- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	1.774.368.958
	- Phải trả người lao động	315	1.023.183.616
	- Chi phí phải trả	316	1.223.846.083
	- Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	37.023.447
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	323	(37.231.081)
2	**Nợ dài hạn**	**330**	**25.784.251.799**
	- Phải trả dài hạn người bán	331	
	- Phải trả dài hạn khác	333	
	- Vay và nợ dài hạn	334	25.764.251.799
	- Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	
	- Dự phòng phải trả dài hạn	337	
	- Quỹ phát triển khoa học công nghệ	339	20.000.000
D	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**	**24.590.846.306**
1	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	**24.590.846.306**
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	26.891.630.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	412	
	- Cổ phiếu quỹ (*)	414	(380.000)
	- Quỹ đầu tư phát triển	417	8.817.459
	- Quỹ dự phòng tài chính	418	61.045.665
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	(2.370.266.818)
	- Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421	
2	**Lợi ích cổ đông thiểu số**		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**	**67.994.857.817**

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2013.

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2013
1	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**01**	**50.140.593.196**
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	4.111.230.526
3	**Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**10**	**46.029.362.670**
4	Giá vốn bán hàng	11	26.005.591.393
5	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**20**	**20.023.771.277**
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	95.519.550
7	Chi phí tài chính	22	4.797.602.283
8	Chi phí bán hàng	24	9.372.022.773
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	4.531.133.527
10	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	**30**	**1.418.532.244**
11	Thu nhập khác	31	4.180.636.362
12	Chi phí khác	32	4.000.901.932
13	**Lợi nhuận khác**	**40**	**179.734.430**
14	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**50**	**1.598.266.674**
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	739.586.490
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	
17	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**	**60**	**858.680.184**
18	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**70**	**347**

II. Báo cáo kiểm toán.

1. Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc (đối với báo cáo tài chính)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

*** Hội đồng Quản trị**

Ông Đào Mạnh Lương	Chủ tịch	– Bổ nhiệm ngày 18/04/2013
Ông Quách Mạnh Hào	Phó Chủ tịch	– Bổ nhiệm ngày 18/04/2013
Ông David John Whitehead	Phó Chủ tịch	– Bổ nhiệm ngày 18/04/2013
Ông Vũ Tiến Đạt	Thành viên	– Bổ nhiệm ngày 18/04/2013
Đào Mạnh Hòa	Thành viên	– Bổ nhiệm ngày 18/04/2013

*** Ban Tổng giám đốc**

Ông Vũ Tiến Đạt	Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;

- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

2 Đơn vị kiểm toán:

Công ty TNHH kiểm toán DTL

Trụ sở chính: Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3, 140 Nguyễn Văn Thủ, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.
Tel: (84-8) 38275026 Fax: (84-08) 38275027
Email: dtlco@horwathdtl.com.vn Website: www.horwathdtl.com

Số: 14.119/BCKT-DTL
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gởi: Các cổ đông
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THÚ Y CAI LẬY

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược Thú Y Cai Lậy (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 2 năm 2014 từ trang 05 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính kèm theo không phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban [Tổng] Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược Thú Y Cai Lậy vào ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2014
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL

KT.TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

TĂNG QUỐC THẮNG
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 0075-2013-026-1

KIỂM TOÁN VIÊN

LỘ NGUYỄN THÚY PHƯỢNG
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 1191-2013-026-1

PHẦN THỨ BA
PHÂN CHIA LỢI NHUẬN, CHI THÙ LAO CHO HĐQT, BKS CÔNG TY NĂM 2013

I. Phương án phân chia lợi nhuận

Do lợi nhuận sau thuế năm 2013 đã chuyển bù lỗ cho niên độ trước nên phần phân chia lợi nhuận không có. Các số liệu chưa được cơ quan Thuế kiểm tra, nếu cơ quan Thuế kiểm tra có sai lệch về lợi nhuận thì sẽ được điều chỉnh ở niên độ kiểm tra.

II. Thù lao cho HĐQT, BKS Công ty năm 2013 cụ thể như sau:

- Thù lao HĐQT (05 người) : 132.000.000 đồng
- Thù lao BKS (03 người) : 52.000.000 đồng
- Chi phí khác : 12.000.000 đồng

Tổng cộng : 196.000.000 đồng

PHẦN THỨ TƯ
BÁO CÁO KẾT QUẢ XÂY DỰNG NHÀ MÁY SẢN XUẤT THUỐC THÚ Y ĐẠT TIÊU CHUẨN WHO-GMP

1. Tổng kinh phí dự án nhà máy sản xuất thuốc thú y theo tiêu chuẩn GMP WHO là **46.538 triệu đồng,** bao gồm các khoản như sau:

- Chi phí tư vấn thiết kế : 800 triệu đồng
- Chi phí xây dựng (Công trình chính, Công trình phụ, hoàn thiện): 15,3 tỷ đồng
- Hệ thống phụ trợ M&E : 19,5 tỷ đồng
- Hạ thế lưới điện 560 KVA : 750 triệu đồng
- Máy móc thiết bị phục vụ sản xuất : 8,9 tỷ đồng
- Máy móc thiết bị phục vụ kiểm nghiệm : 300 triệu đồng
- Các chi phí nhà máy phát sinh trước : 988 triệu đồng

2. Nguồn vốn xây dựng nhà máy được công ty huy động các nguồn sau: Phát hành thêm cổ phiếu, Vay ngân hàng, thuê tài chính, thanh lý TSCĐ và chiếm dụng nhà đầu tư.

3. Thời gian hoàn thành nhà máy tháng 8/2013

4. Bộ Nông nhiệp và PTNT thẩm định và cấp giấy chứng nhận:
- Lần 1: ngày 13/08/2013.
- Lần 2: ngày 05/09/2013
- Cấp giấy chứng nhận nhà máy đạt tiêu chuẩn ngày 16/09/2013

5. Nhà máy vận hành thử nghiệm từ tháng 9-10/2013

6. Nhà máy vận hành chính thức tháng 11/2013

PHẦN THỨ NĂM
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2014.

I. Những thuận lợi và khó khăn trong việc thực hiện kế hoạch năm 2014

1. Thuận lợi :

- Lực lượng lao động nhiệt tình trong công việc, gắn bó với Công ty;

- Chất lượng sản phẩm, sản xuất luôn ổn định và được nhiều người tiêu dùng tín nhiệm bầu chọn hàng Việt Nam chất lượng cao từ năm 2002 đến nay;

- Thương hiệu và nhãn hiệu của Công ty vẫn được người tiêu dùng mến chuộng;

- Kênh phân phối rộng khắp cả nước;

- Với quy định về tiêu chuẩn sản xuất phải đạt chuẩn GMP, sẽ có rất nhiều các công ty sản xuất thuốc thú y quy mô nhỏ lẻ hiện tại sẽ không đủ năng lực để xây dựng nhà máy mới đạt chuẩn, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty mở rộng quy mô và tăng thị phần.

2. Khó khăn:

- Qui mô chăn nuôi giảm do hiệu quả chăn nuôi trong thời gian qua kém, không khuyến khích người chăn nuôi tăng đàn;

- Giá nguyên vật liệu trong giai đoạn luôn biến động, chi phí phục vụ kinh doanh tăng mạnh;

- Lãi vay ngân hàng đang ở mức cao;

- Nguồn vốn kinh doanh hạn hẹp không đủ phục vụ cho hoạt động và phát triển;

- Khủng hoảng kinh tế tác động không nhỏ đến nền kinh tế Việt Nam;

- Nhân sự công ty cần đào tạo qui hoạch lại cho phù hợp với qui mô và hoạt động mới;

- Công ty phải phân bổ nguồn lực vừa duy trì và phát triển các hoạt động kinh doanh, vừa phải tập trung xây dựng nhà máy. Ngoài ra chắc chắn trong năm 2014, vấn đề chi phí về tài chính và chi phí khấu hao nhà máy sẽ tăng cao trước khi sản phẩm được tiêu thụ chính thức ra thị trường.

II. Công tác sản xuất-kinh doanh

HĐQT chúng tôi cũng xin báo cáo với cổ đông phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 như sau:

STT	*NỘI DUNG*	*SỐ TIỀN (VNĐ)*	*GHI CHÚ*
1	Doanh thu bán hàng	75.000.000.000	
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.000.000.000	
3	Lao động bình quân (người)	125	
4	Tổng quỹ lương	6.700.000.000	
	Phụ cấp và chi phí HĐQT, BKS	450.000.000	
	Chia cổ tức năm 2014 (%)	**Không chia**	

III. Chi phí thường xuyên HĐQT và BKS:

1. Chi phí thường xuyên HĐQT và BKS là 300.000.000 đ, chiếm 0,4% doanh thu bao gồm các khoản:

- Phụ cấp HĐQT, BKS : 192.000.000 đồng
- Chi cho hoạt động Chi bộ Đảng : 20.000.000 đồng
- Chi phí khác : 88.000.000 đồng

2. Phụ cấp HĐQT và BKS năm 2014 như sau:

- Chủ tịch HĐQT : 3.000.000 đ/tháng
- Phó chủ tịch và thành viên HĐQT : 2.000.000 đ/tháng
- Trưởng ban kiểm soát : 2.000.000 đ/tháng
- Thành viên ban kiểm soát : 1.000.000 đ/tháng
- Cán bộ công bố thông tin : 1.000.000 đ/tháng

IV. Vốn-nguồn vốn lưu động:

- Vốn điều lệ : 2.689.630.000 đồng ;
- Doanh thu : 75 tỷ đồng;
- Vòng quay vốn : 3 vòng/năm;
- Nhu cầu vốn ngắn hạn cần : 15 tỷ đồng.

V. Một số giải pháp cơ bản thực hiện kế hoạch:

1. Kế hoạch – Kinh doanh

- Tiếp tục ổn định thị phần hiện có của Công ty đồng thời tạo gắn bó chặt chẽ giữa Đại lý và Công ty, phát triển mở rộng thị trường mới.

- Đẩy mạnh hoạt động chăm sóc khách hàng, xử lý nhanh các yêu cầu và khiếu nại của khách hàng.
- Tổ chức hội thảo khách hàng trên những vùng trọng điểm trên cả nước.

- Phát triển kinh doanh chiều sâu thông qua tăng cường sản phẩm mới, nhóm sản phẩm chiến lược của công ty tạo vị thế cạnh tranh cao trên thị trường.

- Mở rộng thị trường Campuchia, Lào, Myanma.

- Liên kết các doanh nghiệp nước ngoài để phân phối hàng có chất lượng cao mà công ty chưa sản xuất được, phối hợp thực hiện chuyển giao công nghệ sản xuất sản phẩm mới.

2. Kỹ thuật sản xuất:

- Đầu tư nhanh một số thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác pha chế và sản xuất kỹ thuật cao, đảm bảo chất lượng.

- Thực hiện tốt công tác pha chế, kiểm tra chất lượng đầu vào, đầu ra theo qui trình quản lý lô.

- Chấp hành vệ sinh thú y, hạn chế thấp nhất các sai sót ảnh hưởng đến chất lượng và uy tín của đơn vị. Giảm thiểu tối đa sản phẩm hỏng, xem xét một số qui trình cần thiết để tiến hành mua về sản xuất.

- Thực hiện đăng ký các sản phẩm, nghiên cứu và sản xuất các sản phẩm mới.

- Liên kết hoặc mời một số cán bộ kỹ thuật giỏi về hỗ trợ phát triển khâu kỹ thuật chất lượng và nghiên cứu sản phẩm mới.

- Tập trung phối hợp các Viện, Trường để khai thác các công trình nghiên cứu mới triển khai vào thực tiễn mang lại hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch nhân sự, nguồn lực …để nhận chuyển giao công nghệ sản xuất từ bên ngoài theo yêu cầu và tiến độ hợp tác.

3. Khâu tổ chức nhân sự:

- Tiếp tục thực hiện việc rà soát lại lực lượng lao động để lập kế hoạch đào tạo, bố trí, kiên quyết giảm bớt lao động không cần thiết.

- Củng cố nguồn nhân lực, tinh giảm nhân sự bộ máy quản lý, nâng cao trình độ quản lý hiện tại. Đảm bảo tính hợp lý giữa việc làm và tiền lương.

- Xây dựng kế hoạch trả lương theo đúng người, đúng việc, đúng năng lực và khả năng cống hiến của từng người. Từng bước hoàn thiện nguồn nhân lực đáp ứng cho yêu cầu kinh doanh trong thời gian tới.

- Tuyển dụng lực lượng lao động có trình độ chuyên môn theo yêu cầu phát triển của Công ty.

- Nâng cao công tác đào tạo và đạo tạo lại lực lượng lao động nồng cốt trong đơn vị để lực lượng này thực sự gắn bó và cùng Công ty phát triển.

4. Khâu tài chính kế toán:

- Thực hiện qui trình quản trị tài chính minh bạch, giảm thiểu rủi ro, cung cấp thông tin kịp thời cho ban quản trị và cổ đông.

- Hoạch định tài chính hiệu quả phù hợp với tình hình và nhu cầu phát triển của công ty.

- Tập trung rà soát các bất hợp lý, những khâu còn lãng phí,… để đề ra biện pháp quản lý hiệu quả, tăng cường hơn nữa công tác quản lý giá cả đầu vào, chi phí trong sản xuất và giảm thiểu chi phí tài chính.

- Thực hiện và chấp hành nghiêm chỉnh công tác quản lý tài chính và tổ chức hạch toán kế toán đúng qui định pháp luật.

5. Hoạt động khác :

- Tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước đến CBCNV, tập trung đi sâu tuyên truyền chính sách pháp luật Nhà nước có liên quan đến hoạt động ngành nghề và người lao động tại Công ty.

- Xây dựng đội ngũ nhân sự phù hợp, xây dựng văn hóa doanh nghiệp tạo bản sắc trong mỗi CBCNV.

- Thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với công đồng.

TM. Hội đồng quản trị
Chủ tịch
(Đã ký)

ĐÀO MẠNH LƯƠNG